

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
Thời gian thực hiện: 4 tuần: Từ ngày: 6/10 đến 31/10/2025

		Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
		Mục tiêu			
I. Phát triển thể chất					
STT	M T	1. Phát triển vận động			
1	1	- Trẻ biết thực hiện đúng thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Thổi nơ, gà gáy sáng. - Tay: Đưa tay ra phía trước, sau. Đánh xoay tròn 2 cánh tay. - Lưng, bụng, lườn: Đứng quay người sang 2 bên. Nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Đứng đưa chân ra phía trước. Đưa chân ra phía sau.	- Hoạt động học: + Hô hấp: Thổi nơ, gà gáy sáng. + Tay: Đưa tay ra phía trước, sau. Đánh xoay tròn 2 cánh tay + Lưng, bụng, lườn: Đứng quay người sang 2 bên. + Chân: Đứng đưa chân ra phía trước. - Hoạt động chơi: + Trò chơi: Chim bay, cò bay.	
2	2	+ Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi nổi bàn chân tiến lùi.	* Tập các vận động: + Đi nổi bàn chân tiến lùi.	- Hoạt động học: + Đi nổi bàn chân tiến lùi. + Tung bóng lên cao và bắt.	
3	4	- Biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt.	+ Tung bóng lên cao và bắt.	+ Bò đích dắc qua 7 điểm.	
4	5	+ Trẻ thể hiện nhanh, mạnh khéo khi: Bò đích dắc qua 7 điểm.	+ Bò đích dắc qua 7 điểm.	- Hoạt động chơi: Trò chơi vận động: + Chuyển bóng bằng 2 chân. + Bịt mắt bắt dê.	
5	7	- Phối hợp các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong 1 số hoạt động: + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. + Cắt được đường viền của hình vẽ.	- Tập các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ. + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. + Cắt được đường viền	- Hoạt động chơi: + Góc học tập: Tô viết chữ cái a, ă, â. Sắp xếp theo quy tắc. + Góc xây dựng: Lắp ráp xếp hình bé	

		+ Xếp chồng 12 – 15 khối theo mẫu. + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. + Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mớ tuya).	của hình vẽ. + Xếp chồng 12 – 15 khối theo mẫu. + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. + Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mớ tuya).	tập thể dục. - Hoạt động lao động: + Thực hành: cởi quần áo, cài cúc, buộc dây giày, đi dép, kéo khóa áo.	
--	--	--	--	---	--

2. Dinh dưỡng sức khỏe

6	8	- Trẻ biết lựa chọn được 1 số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: + Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá... + Chất béo: Mỡ, bơ.. + Chất bột đường: Gạo, ngô, khoai.. + VTM và muối khoáng: các loại rau...	- Nhận biết, phân biệt được 4 nhóm thực phẩm: + Thực phẩm giàu chất đạm. + Chất béo. + Chất bột đường. + VTM và muối khoáng.	* Hoạt động học: + Nhận biết, phân biệt 4 nhóm thực phẩm. * Hoạt động chơi: + Góc học tập: chơi lô tô phân loại 4 nhóm thực phẩm. + Góc chơi phân vai: - Nấu các món ăn đơn giản. - Bán các loại rau..., - Bác sỹ đo chiều cao, cân nặng...	
7	14	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: + Vệ sinh răng miệng sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. + Che miệng khi ho, hắt hơi. + Đi vệ sinh đúng nơi qui định. + Bỏ rác đúng nơi qui định, không nhổ bậy ra lớp.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. + Vệ sinh răng miệng sạch sẽ. + Che miệng khi ho, hắt hơi. + Đi vệ sinh đúng nơi qui định. + Bỏ rác đúng nơi qui định, không nhổ bậy ra lớp.	*HD ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. - Khi ăn biết che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng qui định. *HD lao động: - Khi ăn xong biết bỏ rác vào sọt rác. - Dọn vệ sinh, quét lớp học.	

II. Phát triển nhận thức

1. Khám phá khoa học

8	21	- Trẻ phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét	- Chức năng, tác dụng của đôi bàn tay	- Hoạt động học:	
---	----	---	---	------------------	--

		và thảo luận về đặc điểm, chức năng của đôi bàn tay		+ Khám phá đôi bàn tay (5E) - Hoạt động chơi: + Trò chơi học tập: Tay cầm tay	
--	--	---	--	---	--

2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

9	36	- Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định và theo yêu cầu.	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. - Tạo ra quy tắc sắp xếp.	- Hoạt động học: + Sắp xếp theo qui tắc cho trước. - Hoạt động chơi: + Trò chơi: Hoàn thiện qui tắc sắp xếp.	
10	37	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.			
11	38	- Trẻ biết sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.			
12	41	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ, với bạn khác.	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	- Hoạt động học: + Xác định vị trí (trên - dưới, trước-sau, phải- trái) của một vật so với một vật khác.	

3. Khám phá xã hội

13	44	- Trẻ có thể nói đúng họ, tên, tuổi, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân trẻ.	- Hoạt động chơi: TCM: Tôi vui tôi buồn	
----	----	--	--	--	--

III. Phát triển ngôn ngữ

14	54	- Trẻ hiểu nghĩa một số từ khái quát, trái nghĩa chỉ các bộ phận, giác quan của cơ thể: Mu bàn tay, kẽ tay, đường chỉ tay... Từ trái nghĩa: Béo - gầy, cao - thấp.	- Hiểu các từ khái quát: Mu bàn tay, kẽ tay, đường chỉ tay... từ trái nghĩa: Béo - gầy, cao - thấp...	- Hoạt động học: + Khám phá đôi bàn tay (5E) + Trò chuyện, giới thiệu tên, tuổi, giới tính, sở thích của bản thân trẻ.: <i>Bạn trai, bạn gái, Bạn cao - thấp, bạn béo-gầy.</i>	
15	55	- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại về các câu truyện, bài thơ phù hợp với bản thân.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, bài thơ phù hợp với bản thân. - Nghe hiểu nội dung các câu mở rộng về bản thân trẻ.	- Hoạt động học: + Nghe kể câu truyện: Giấc mơ kỳ lạ: <i>Một mối, uế oải, khỏe khoắn.</i> + Nghe kể câu	

				truyện: câu chuyện của tay trái và tay phải: <i>Buồn bã, cài nút, sung sướng.</i> + Nghe đọc thuộc thơ: Bé đi chợ, phải là hai tay.	
16	60	- Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, bài đồng dao, ca cao: Bé đi chợ, đọc đồng dao: Tay đẹp	- Đọc thơ: Bé đi chợ. - Đọc đồng dao: Tay đẹp.	- Hoạt động học: + Thơ: Bé đi chợ. + Thơ: Phải là hai tay + Đọc đồng dao: Tay đẹp.	
17	63	- Sử dụng các từ: “cảm ơn”; “xin lỗi”; “xin phép”; “thưa”; “ạ”; “vâng”... phù hợp với tình huống.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Sử dụng các câu xã giao để giao tiếp với mọi người như: Tạm biệt, xin chào...	- HĐ ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: + Thực hành: nói lời cảm ơn, xin lỗi, xin phép, dạ, thưa, mời cô, mời các bạn. + Hoạt động chơi: Trẻ giao tiếp chơi ở các góc.	
19	67	- Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Làm quen với cách đọc tiếng việt: + Hướng đọc viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ, đọc, ngắt nghỉ sau các dấu. + Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	- Hoạt động chơi: + Góc sách truyện: Xem sách, truyện tranh về chủ đề. + Góc học tập: Tô các nét cơ bản, hoàn thành tô chữ a, ă, â.	
20	769	- Trẻ có thể nhận dạng được chữ cái a, ă, â trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng và phát âm các chữ cái: a, ă, â	- Hoạt động học: + Làm quen chữ cái a, ă, â - Hoạt động chơi: + TC chữ cái: Tìm chữ cái trong từ, xếp hình chữ cái, tìm chữ cái theo hiệu lệnh.	
21	70	- Trẻ biết tô đồ các nét chữ cái a, ă, â.	- Tập tô các nét chữ cái a, ă, â.	- Hoạt động học: + Tập tô chữ cái: a, ă, â	

				- Hoạt động chơi: + Góc học tập: Tô các nét cơ bản, hoàn thành tô chữ a, ă, â.	
IV. Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
1. Phát triển tình cảm					
22	71	- Trẻ có thể nói đúng họ, tên, tuổi, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, ngày sinh, giới tính của bản thân trẻ.	- Hoạt động chơi: - Góc phân vai: Nhóm chơi cô giáo: Thực hành bé giới thiệu về bản thân + TCM: Trò chơi học tập: Tìm bạn + Trò chơi vận động: Tay cầm tay	
23	72	- Trẻ có thể nói được điều bé thích, không thích những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân.		
24	73	- Trẻ có thể nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.		
25	78	- Trẻ có thể nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Trẻ nhận biết và nói được một số trạng thái cảm xúc của người khác: Vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ qua nét mặt, cử chỉ, điệu bộ, giọng nói khi tiếp xúc trực tiếp, hoặc qua tranh, ảnh.	- Hoạt động chơi: - TCM: Trò chơi học tập: Tôi vui, tôi buồn: <i>Buồn, vui, tức giận.</i>	
26	79	- Trẻ biết bộc lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh, nét mặt cử chỉ, giọng nói của người khác.			
2. Phát triển kỹ năng xã hội					
27	88	- Trẻ biết chờ đến lượt khi xếp hàng.	Tôn trọng hợp tác, chấp nhận. Có ý thức chờ đợi tuần tự trong tham gia các hoạt động. Biết nhắc nhở các bạn chờ đến lượt.	- HĐ ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: + Thực hành: Xếp hàng rửa tay, chờ đến lượt khi được chia đồ ăn.	
28	92	- Trẻ biết bỏ rác đúng	- Giữ vệ sinh chung	- Hoạt động lao	

		nơi qui định.		
29	93	- Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành hái hoa...).	nếu: Bỏ rác vào nơi quy định, cất đồ chơi đúng nơi ngăn nắp sau khi chơi, sắp xếp đồ dùng gọn gàng, tham ra quét, lau chùi nhà cửa.	động: + Nhóm lau rửa đồ dùng. + Nhóm nhặt lá quét dọn sân trường. + Nhóm tưới nước, chăm sóc cây. + Nhóm xếp đồ chơi. - Hoạt động chơi: + Gạch những hành vi đúng- sai với môi trường.

V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ

30	95	- Trẻ biết tán thưởng tự khám phá bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc về chủ đề bản thân, ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động học: + Nghe các bài hát, bản nhạc: Thật đáng chê, Rền rền ràng ràng, em là bông hồng nhỏ. + Nghe kể chuyện: Giấc mơ kỳ lạ, câu truyện của tay trái và tay phải. + Đọc đồng dao: Tay đẹp.
31	96	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (Hát theo nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) phù hợp theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ. Thích nghe và kể câu chuyện, bài hát: Em là bông hồng nhỏ, Rền rền ràng ràng, thật đáng chê.	- Nghe và nhận ra sắc thái (vui buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát bản nhạc: Thật đáng chê, Rền rền ràng ràng, em là bông hồng nhỏ.	
32	98	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...các bài hát: Mời bạn ăn, vì sao mèo rửa mặt, mừng sinh nhật.	- Hát đúng giai điệu lời ca, vận động nhịp nhàng phù hợp với các bài hát: Mời bạn ăn, vì sao mèo rửa mặt, mừng sinh nhật.	- Hoạt động học: + Hát: Em thêm 1 tuổi, năm ngón tay ngoan, mời bạn ăn.

33	99	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức vỗ tay theo tiết tấu, mùa.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu (Nhanh, chậm, phối hợp).	- Hoạt động học: + Hát, vận động vỗ tay TTC: Mời bạn ăn.	
34	101	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh về bạn trai bạn gái: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh về bạn trai bạn gái.	- Hoạt động học: Vẽ chân dung của tôi, Làm mũ cho bé (EDP)	
35	102	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt dán ... để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: Cắt dán trang phục bạn trai bạn gái	- Phối hợp các kỹ năng cắt để tạo thành các trang phục bạn trai, bạn gái	- Hoạt động học: Cắt dán trang phục bạn trai bạn gái	
36	103	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn, vẽ, cắt, dán để làm kính đeo mắt	- Phối hợp các kỹ năng nặn, vẽ, cắt, dán để làm kính đeo mắt	- Hoạt động học: Làm kính đeo mắt (EDP)	
37	104	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các hình người tập thể dục, công viên cây xanh.	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các hình người tập thể dục, công viên cây xanh.	- Hoạt động chơi: Xếp hình người tập thể dục, công viên cây xanh.	

BAN GIÁM HIỆU
(Duyệt)

Phạm Thị Duyên